

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát phục vụ thẩm tra ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Đồng Tháp về Nghị quyết ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2023 của HĐND tỉnh Đồng Tháp Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; thực hiện chương trình công tác của Ban Pháp chế HĐND Tỉnh năm 2023. Từ ngày 23 - 24/02/2023, Ban Pháp chế HĐND Tỉnh tổ chức khảo sát thực tế tại các xã: Tân Thành, Long Hậu (huyện Lai Vung); Bình Thành, Thị trấn Lấp Vò (huyện Lấp Vò); Tân Phú, Tân Thạnh (huyện Thanh Bình); Bình Thạnh, phường An Lộc (thành phố Hồng Ngự) và làm việc trực tiếp với Thường trực HĐND các huyện, thành phố về kết quả thực hiện Nghị quyết số 216/2018/NQ-HĐND<sup>1</sup>, tham vấn ý kiến ban hành chính sách quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để phục vụ công tác thẩm tra ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh; kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND<sup>2</sup> và việc ban hành Nghị quyết của HĐND cấp huyện, cấp xã từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến nay.

Qua khảo sát, Ban Pháp chế báo cáo kết quả như sau:

#### 1. Việc thực hiện Nghị quyết số 216/2018/NQ-HĐND

##### a) Kết quả thực hiện

Qua khảo sát, hầu hết các địa phương không thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về quốc phòng, an ninh, trật tự đều triển khai thực hiện đúng các quy định của Nghị quyết, bố trí lực lượng luân phiên trực tại Ban chỉ huy quân sự cấp xã với quân số 03 người/01 tổ, thời gian trực từ 18 giờ 00 hôm trước đến 6 giờ 00 hôm sau; mức hỗ trợ bằng 0,04 lần mức lương cơ sở/đêm/người. Việc chăm công và thanh toán kinh phí hỗ trợ được bảo đảm theo quy định.

##### b) Khó khăn, hạn chế

<sup>1</sup> Nghị quyết số 216/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Tỉnh quy định về hỗ trợ cho lực lượng dân quân làm nhiệm vụ trực hàng đêm tại nơi làm việc hoặc trụ sở của Ban chỉ huy quân sự các xã, phường không thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về quốc phòng, an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng Dân quân làm nhiệm vụ trực hàng đêm tại nơi làm việc hoặc trụ sở của Ban Chỉ huy Quân sự các xã, phường, thị trấn không thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về quốc phòng, an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị quyết 216/2018/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh thì thời gian trực chỉ là 12 giờ/người/ngày (từ 18 giờ 00 hôm trước đến 6 giờ 00 hôm sau). Tuy nhiên, tại Quyết định số 2891/QĐ-BCH ngày 29/9/2020 của Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh về việc trực sẵn sàng chiến đấu tại Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên thì lực lượng trực chiến với thời gian trực là một tuần, tính từ 16 giờ 00 thứ sáu tuần trước đến 16 giờ 00 thứ sáu tuần sau (24 giờ/người/ngày), quân số vẫn duy trì 03 người/01 tổ. Việc tổ chức trực thêm giờ theo Quyết định của Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh chưa được quy định trong Nghị quyết 216/2018/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh nên địa phương rất khó khăn trong việc bố trí lực lượng trực tại trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

*c) Kiến nghị của các địa phương*

Để kịp thời hỗ trợ lực lượng làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng theo tình hình thực tế, bảo đảm chế độ cho lực lượng trực, các địa phương đều thống nhất đề nghị HĐND Tỉnh sớm sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 216/2018/NQ-HĐND, nâng mức hỗ trợ cho lực lượng Dân quân.

**2. Tham vấn ý kiến ban hành chính sách hỗ trợ Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng, Tổ dân phố**

*a) Thực trạng công tác tổ chức và hoạt động của các Đội dân phòng, Tổ dân phố*

- Tất cả các địa phương được khảo sát đều đã có Quyết định thành lập các Đội dân phòng, Tổ dân phố tại các ấp, khóm. Mỗi Đội dân phòng, Tổ dân phố đều được kiện toàn 01 Đội trưởng, 01 - 02 Đội phó và một số thành viên theo quy định. Các Đội dân phòng, Tổ dân phố thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng bảo vệ an ninh trật tự, Đội dân phòng, Tổ dân phố trên địa bàn Tỉnh, tham gia tích cực cùng các lực lượng Công an, Quân sự làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh - trật tự, phòng, chống tội phạm, bên cạnh đó còn tích cực tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở địa phương.

*b) Chế độ chính sách*

Thực hiện theo Quyết định số 475/QĐ-UBND.HC ngày 06/4/2007 và Quyết định số 111/QĐ-UBND.HC ngày 30/01/2010 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 475/QĐ-UBND.HC ngày 06/4/2007 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Bảo vệ an ninh trật tự, Đội Dân phòng, Tổ Dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ

480.000 đồng/tháng/01 Đội dân phòng, trang cấp quần, áo Dân phòng, Bảo hiểm tai nạn và một số chế độ, chính sách khác bằng nguồn xã hội hóa.

*c) Đối với việc ban hành chính sách hỗ trợ hằng tháng cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*

Đa số các địa phương được chọn khảo sát đều thống nhất nội dung UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh mức hỗ trợ lần lượt 20%, 15% lương tối thiểu vùng cho 01 Đội trưởng, 01 Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tạo điều kiện để Đội trưởng, Đội phó các Đội dân phòng tham gia tích cực vào các hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhất là công tác tuyên truyền, hướng dẫn phòng cháy ở cơ sở.

Tuy nhiên, có một số ý kiến đề nghị ngoài mức hỗ trợ đã nêu trong Tờ trình của UBND Tỉnh đề nghị xem xét, bổ sung một số chính sách hỗ trợ như: trang cấp công cụ hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy tại chỗ; hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế cho cả đội dân phòng.

### **3. Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND**

#### *a) Kết quả thực hiện*

Sau khi Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND được ban hành và có hiệu lực, các địa phương đã nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức. Cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đều được hưởng đầy đủ các mức chi theo quy định của Nghị quyết. Công tác lập dự toán, sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán đều được bảo đảm theo quy định.

#### *b) Khó khăn, hạn chế*

- Việc áp dụng quy định mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức áp dụng đối với cán bộ, công chức ở các địa phương cấp xã được thực hiện tương đối thuận lợi, bảo đảm theo quy định. Tuy nhiên, công tác lập dự toán, bố trí và sử dụng kinh phí để chi hỗ trợ cho các đối tượng là người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm, các đoàn thể, chi, tổ hội tham gia các lớp/khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn còn nhiều cách hiểu khác nhau, mỗi địa phương vận dụng theo mỗi cách khác nhau<sup>3</sup>, thiếu đồng bộ, thống nhất, cá biệt, có địa phương không thể thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng này. Mặc dù Sở Tài chính đã có văn bản hướng dẫn<sup>4</sup> nhưng công tác lập dự toán, bố trí và

<sup>3</sup> Giai đoạn trước khi thực hiện theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND, các địa phương cấp xã hầu hết đều chi hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng này. Sau khi Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND có hiệu lực, các xã thực hiện chi hỗ trợ khác nhau, như: có xã đưa ra các mức chi 20, 30, 40 nghìn đồng/người/ngày để hỗ trợ xăng xe, nước uống; có xã chi bằng cách vận dụng các nội dung chi khác để chi hoặc đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ (xã Phú Tân, huyện Thanh Bình); có xã sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên (xã Bình Thành, TP Hồng Ngự).

<sup>4</sup> Công văn số 2592/STC-HCSN ngày 08/9/2022 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

sử dụng kinh phí phục vụ bồi dưỡng, tập huấn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm, các đoàn thể, chi, tổ hội vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập.

- Tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND, khoản 1 Điều 4 có nội dung chi “Cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo lý luận chính trị...” trong đó có nội dung chi cho lớp “*hoàn chỉnh kiến thức*”, bằng với mức khoán chi cho lớp Cao cấp lý luận chính trị là không phù hợp. Hoặc tại khoản 4 Điều 5 “Ngoài các cơ sở đào tạo,.....hoặc theo ý kiến chỉ đạo trực tiếp của cơ quan có thẩm quyền thì CB, CC vẫn được hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng theo Nghị quyết này.”, nhưng phụ lục kèm theo không có quy định cụ thể mức chi này.

- Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh căn cứ từ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhưng hiện tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 36/2018/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (*bỏ công chức thực hiện chế độ tập sự, công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập*); Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng (*quy định cụ thể việc sử dụng kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công lập*); Nguyên tắc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC (sửa đổi dung chi “*kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ*” thành “*kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm*”)... đã được sửa đổi, bổ sung.

#### *c) Kiến nghị của Ban Pháp chế*

Đề xuất Thường trực HĐND Tỉnh có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh rà soát các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 06/2023/TT-BTC và một số vấn đề đã phát sinh, bất cập như nêu trên, sớm trình HĐND Tỉnh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo quyền lợi của các đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng.

### **4. Công tác ban hành Nghị quyết của HĐND cấp huyện, cấp xã**

#### *a) Kết quả thực hiện*

Thực hiện các Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày

05/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư và các văn bản hướng dẫn có liên quan, HĐND cấp huyện, cấp xã đa số đều đảm bảo theo các quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ ban hành Nghị quyết của HĐND. Việc gửi các Nghị quyết sau khi được ban hành đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát; công tác tự kiểm tra Nghị quyết đã ban hành được bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

HĐND một số huyện, thành phố đã thực hiện kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết Chương trình giám sát năm 2023 của HĐND theo đề nghị của Thường trực HĐND Tỉnh tại Công văn số 315/HĐND-VP ngày 12/08/2022 về việc ban hành Nghị quyết về Chương trình hoạt động giám sát năm 2023 của HĐND cấp huyện.

*b) Hạn chế*

Tuy nhiên, công tác ban hành Nghị quyết của HĐND một số địa phương cấp xã vẫn còn những hạn chế, như sau: HĐND cấp xã còn ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật không đúng theo thẩm quyền được giao (khoản 2 Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020); một số văn bản đưa vào phần căn cứ pháp lý chưa phù hợp (thừa, thiếu), chưa bố trí, sắp xếp theo trật tự lô-gic theo thẩm quyền cấp ban hành hoặc theo thời điểm có hiệu lực văn bản; cách trình bày Nghị quyết chưa đảm bảo về hình thức, bố cục theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư (thể thức trình bày căn cứ ban hành Nghị quyết chưa đúng quy định, tên kỳ họp chưa thống nhất, ký chứng thực Nghị quyết, tên phụ lục, đóng dấu giáp lai, đánh số trang chưa đúng quy định ...), có Nghị quyết HĐND cấp xã ban hành trái pháp luật, không đảm bảo theo trình tự thông qua tại kỳ họp HĐND (Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019), các Nghị quyết này đã bị Chủ tịch UBND cấp huyện đình chỉ thi hành và chờ HĐND cấp huyện bãi bỏ theo quy định.

*c) Đề xuất của Ban Pháp chế*

Ban Pháp chế đề nghị Thường trực HĐND cấp huyện lưu ý trong việc tự kiểm tra công tác ban hành các Nghị quyết của cấp mình và giám sát việc ban hành Nghị quyết của HĐND cấp xã đã ban hành trong thời gian vừa qua. Hướng dẫn Thường trực HĐND cấp xã triển khai thực hiện tốt Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư và các văn bản có liên quan để tránh những sai sót đã được nêu ra. Đối với những Nghị quyết ban hành sai thẩm quyền, trái pháp luật đề nghị Thường trực HĐND huyện, thành phố, Thường trực HĐND xã, phường, thị trấn sớm khắc phục tại kỳ họp HĐND gần nhất.

Đề nghị Thường trực HĐND huyện, thành phố tăng cường giám sát công tác ban hành Nghị quyết của HĐND cấp xã để kịp thời phát hiện, khắc phục

những sai sót trong quá trình ban hành Nghị quyết, từng bước nâng cao chất lượng công tác ban hành Nghị quyết của HĐND các cấp trên địa bàn toàn Tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát việc thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; tham vấn ý kiến để ban hành chính sách tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh giữa năm 2023 và công tác ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- UBND Tỉnh (để biết);
- Ủy viên Ban Pháp chế HĐND Tỉnh (để biết);
- Công an Tỉnh, Bộ CHQS Tỉnh, Sở Tài chính (để biết);
- Thường trực HĐND huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND(PVN).

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Hữu Đức**